

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

Số: 187/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Tiên D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số nhà 38, thôn 4 (thôn 9 cũ), xã T, huyện T, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Ngô Xuân Q, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 38, thôn 4 (thôn 9 cũ), xã T, huyện T, Thành phố H.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 5, phố P, thị trấn L, huyện T, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L: Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN); Địa chỉ: Phòng 04 -05, tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Norimasa Ishikawa, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Toàn, chức vụ: Nhân viên (giấy ủy quyền ngày 23/11/2020);

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ đơn đề nghị của ông Nguyễn Hữu T ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Tiến D và chị Ngô Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Không có con chung.

2.2. *Về tài sản chung*: Anh D, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (*mức án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*); Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả anh D 150.000 đồng tạm ứng án phí (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011643 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*). Hoàn trả chị Ngô Xuân Q 5.000.000 đồng tạm ứng án phí (*Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011773 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T (02 bản);
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T, Tp. H (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy